

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày: 29- 8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Nga và bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử số 03, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn C, sinh ngày 15/12/1992 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Nơi ở hiện nay: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1964 (còn sống) và bà Lê Thị L, (đã chết); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ tên Đàm Kiều D, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2023, con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành án xong ngày 20/10/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 22/12/2024, hiện đang tạm giam tại trại giam S Công an tỉnh Đ.

2. Đinh Hiếu, sinh ngày 10/11/1992 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh T, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1961 (còn sống); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ năm; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt ngày 22/12/2024, hiện đang tạm giam tại trại giam S Công an tỉnh Đ.

3. Phạm Minh Nhật L1, sinh ngày 21/3/2000 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hữu T2, sinh năm 1976 (còn sống) và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1983 (còn sống); Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 22/12/2024, hiện đang tạm giam tại trại giam S Công an tỉnh Đ.

*** Người làm chứng**

- Bà Đàm Kiều D, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai).

(Bị cáo có mặt; người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C, Đinh H1, Phạm Minh Nhật L1 là bạn bè với nhau. Vào ngày 20/12/2024, C điều khiển xe mô tô (Không rõ biển số) chở H1 và L1 đi cưa cây ở rẫy nuôi gà thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 16 giờ ngày 20/12/2024, sau khi cưa cây xong thì cả ba người rủ nhau sử dụng ma túy. C, H1 và L1 thỏa thuận mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng, nhưng do H1 và L1 không có tiền nên C ứng tiền ra trước để mua ma túy và sẽ trừ vào tiền công cưa cây của H1 và L1. C hỏi H1 "có nỏ chưa" thì H1 nói "có, đang để trên xe máy" rồi C sử dụng điện thoại liên lạc với Trương Phi T3 mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) ở ấp C, xã C. Khoảng 30 phút sau C quay lại rẫy cưa cây và đưa cho H1 gói ma túy vừa mua để sử dụng. H1 đi ra xe lấy một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm một chai nhựa có nắp màu đỏ, một nỏ thủy tinh và một ống hút nhựa màu xanh, dùng dao cắt túi ni lon đổ ma túy vào nỏ thủy tinh rồi dùng quẹt gas đốt cho ma túy nóng chảy ra để sử dụng. H1 ngậm ống nhựa hút ma túy trước rồi đến

lượt C và L1 sử dụng. Sau khi sử dụng xong H1 cất bộ D1 sử dụng ma túy vào cốp xe của C, C chở H1 và L1 về. Đến ngày 21/12/2024 L1 và C đến nhà H1 để tính tiền công thì Công an xã T kiểm tra nhà của H1 phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Quá trình làm việc L1, C và H1 khai nhận hành vi của mình như trên.

Qua test nhanh việc sử dụng ma túy (nước tiểu) đối với Lê Văn C, Đinh H1, Phạm Minh Nhật L1 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 2663/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu chất màu nâu đen bám dính trên vỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vệt không xác định được khối lượng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Lê Văn C, Đinh H1, Phạm Minh Nhật L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” để điều tra theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-KV3 ngày 29/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai để xét xử đối với bị cáo Lê Văn C, Đinh H1, Phạm Minh Nhật L1 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo C từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.
- Xử phạt bị cáo H1 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo L1 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.
- Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng ma túy còn lại sau giám định số 2663/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 (một) ống hút nhựa màu xanh sử dụng vào việc phạm tội đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại Samsung số thuê bao 0393749743 là phương tiện bị cáo C sử dụng liên hệ mua ma túy đề nghị Tòa án tịch thu sung công.

+ Đối với xe mô tô (không rõ biển số) hiện nay C đã bán cho người không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận. Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 20/12/2024, tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai Lê Văn C, Đinh H1, Phạm Minh Nhật L1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó C, H1, L1 cùng có hành vi góp tiền để C đi mua ma túy, H1 là người cung cấp dụng cụ, đưa ma túy vào nỏ thủy tinh hơi nóng để cùng sử dụng với C, L1. Như vậy, bị cáo Lê Văn C, Đinh H1, Phạm Minh Nhật L1 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh như đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định thuộc chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tính chất mức độ hành vi của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Trong đó C, H1, L1 cùng có hành vi góp tiền để C đi mua ma túy, H1 là người cung cấp dụng cụ, đưa ma túy vào nỏ thủy tinh hơi nóng để cùng sử dụng

với C, L1. Bị cáo C là người có nhân thân xấu, ngày 29/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuy nhiên bản thân bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn hai bị cáo H1, L1. Bị cáo H1, L1 thực hiện hành vi phạm tội ngang nhau do đó cần có mức hình phạt bằng nhau.

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H1, L1 không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Đối với người đàn ông tên Trương Phi T3 đã bán ma túy cho C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố và xử lý T3 ở một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với toàn bộ số ma túy được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2663/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ và 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 (một) ống hút nhựa màu xanh sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại Samsung màu hồng có sim kèm theo số seri 8984048000029786093 là phương tiện bị cáo C sử dụng liên hệ mua ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Do bị cáo C, H1, L1 phạm tội nên các bị cáo mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[7]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C, Đinh H1, Phạm Minh Nhật L1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn C: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2024.

+ Xử phạt bị cáo Đinh H1: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2024.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Minh Nhật L1: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2024

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2663/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 (một) ống hút nhựa màu xanh;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung màu hồng có sim kèm theo số seri 8984048000029786093.

(Các vật chứng, tài sản này đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/8/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn C, Đinh H1, Phạm Minh Nhật L1 mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- VKSND khu vực 3- Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quyết Tâm

